

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

-----o0o-----

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Charter of organization and operation

CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

TRƯỜNG THANH

Truong Thanh Development and Construction Investment

Joint Stock Company

Yên Bái, ngày 24 tháng 04 năm 2025

Yen Bai, April 24th 2025



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	8
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	13
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	13
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	13
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	15
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	16
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	16
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	17
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	18
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	18
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	19
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	19
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	23
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	32
Điều 17. Thay đổi các quyền	34
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	36
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	40
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	41
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	46

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	47
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	52
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	54
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	55
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	55
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	58
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	60
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	63
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	65
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	67
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	70
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	71
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	73
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	73
Điều 34. Người điều hành Công ty	73
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	74
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	76
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	76
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	77
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	78
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	79
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	81
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	81
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	82
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	83
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	85
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	86
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	86
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	88
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	88
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	89
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	89

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	90
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	90
Điều 48. Năm tài chính	91
Điều 49. Chế độ kế toán.....	91
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	92
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	92
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	93
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	93
Điều 52. Kiểm toán	93
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	94
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	94
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	95
Điều 54. Giải thể công ty	95
Điều 55. Gia hạn hoạt động	95
Điều 56. Thanh lý.....	96
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	97
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	97
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	99
Điều 58. Điều lệ công ty	99
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	99
Điều 59. Ngày hiệu lực	99

PHẦN MỞ ĐẦU

INTRODUCTION

Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được thông qua theo Nghị quyết số **24.04**/2025/TTA/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ban hành ngày 24 tháng 04 năm 2025

*The Charter of organization and operation was approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, according to Resolution No. **24.04**/2025/TTA/NQ-ĐHĐCĐ, issued on April 24th 2025*

CHƯƠNG I.

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

CHAPTER I

DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Terminology Explanation

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. In this Charter, the above terms are construed as follows:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

a) Charter capital is the total par value of shares sold or registered to be purchased upon establishment of a joint stock company and as prescribed in Article 6 of this Charter;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Voting capital is equity capital, under which the owner has the right to vote on matters within the decision-making authority of the General Council of Shareholders;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c) The Law on Enterprises is the Enterprises Law, No. 59/2020/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17th, 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- d) *The Law on Securities is the Securities Law, No. 54/2019/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26th, 2019;*
- đ) *Việt Nam là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*
- đ) *Vietnam is the Socialist Republic of Vietnam;*
- e) *Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;*
- e) *The date of establishment is the date on which the Company is first granted the Certificate of Business Registration (Certificate of Business Registration and equivalent documents);*
- g) *Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;*
- g) *The business operators are the CEO, Deputy CEOs, Chief Accountant and other operators as prescribed in the Company Charter;*
- h) *Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;*
- h) *A business manager is a person who manages a company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the CEO and individuals holding other management positions as prescribed in the Company Charter;*
- i) *Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;*
- i) *Related persons are individuals and organizations specified in Clause 46, Article 4 of the Securities Law;*
- k) *Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;*
- k) *A shareholder is an individual or organization that owns at least one share of a joint stock company;*
- l) *Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;*
- l) *A founding shareholder is a shareholder who owns at least one common share and signs the list of founding shareholders of a joint stock company;*
- m) *Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;*
- m) *Major shareholder is a shareholder as prescribed in Clause 18, Article 4 of the Securities*

Law;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

n) *Term of operation* is the term of operation of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter and the extension period (if any) approved by the Company's General Council of Shareholders;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

o) *The stock exchange* is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

2. *In this Charter, references to one or more other provisions or documents include amendments, supplements or replacement documents.*

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

3. *The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of understanding the content and do not affect the content of this Charter.*

CHƯƠNG II.

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHAPTER 2.

NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations and term of operation of the Company

1. Tên Công ty

1. Name of Company

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành

- *Name of Company in Vietnamese:* Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Truong Thanh Development and Construction Investment Joint Stock Company

- *Name of Company in foreign language (English):* Development and Construction Investment Joint Stock Company

- Tên Công ty viết tắt: TRUONG THANH DECONIN.,JSC

- *Abbreviated name of Company:* TRUONG THANH DECONIN.,JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. The company is a joint stock company with legal status in accordance with current laws of Vietnam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

3. Company registered office:

- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Nậm Cườm, xã Nậm Búng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, Việt Nam

- *Head office address:* Nam Cuom village, Nam Bung ward, Van Chan dist., Yen Bai province, Vietnam

- Điện thoại/ Phone: 02163 897359

- Fax: 02163 897359

- E-mail: contact@truongthanhgroup.com.vn

- Website: <http://www.truongthanhgroup.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. The Company may establish branches and representative offices in the business area to carry out the Company's operational objectives, in accordance with the decision of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

5. Unless the operation is terminated before the deadline specified in Clause 2, Article 59 or the operation is extended according to the provisions in Article 60 of this Charter, the Company's operation term is indefinite.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal representative of the Company

Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật, đó là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định theo Pháp luật Việt Nam.

The Company has 01 (one) legal representative, who is the Chairman of the Board of Directors. The powers and obligations of the legal representative are prescribed in accordance with Vietnamese Law.

CHƯƠNG III.

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CHAPTER 3.

OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Company's operating objectives

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

1. Company's business

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét <i>Production of building materials from clay</i>	2392
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (ngoại trừ các mặt hàng không được thực hiện quyền xuất, nhập khẩu theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013)	8299

	<i>Other business support services not classified elsewhere</i> <i>Details: Import and export of goods traded by the Company (except for goods that are not allowed to be imported or exported according to Appendix 1, Appendix 2 of Circular 34/2013/TT-BCT dated December 24th, 2013)</i>	
3	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông, đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống. <i>Road construction</i> <i>Details: Construction of traffic works, roads of all levels, airports, ports, bridges.</i>	4212
4	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV, trạm biến áp 35KV <i>Electrical system installation</i> <i>Details: Construction and installation of power lines and transformer stations up to 110KV, 35KV transformer stations</i>	4321
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống <i>Restaurants and mobile catering services</i> <i>Details: Restaurants, eateries, food stalls</i>	5610
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn <i>Short Stay Services</i> <i>Details: Hotel</i>	5510
7	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke) <i>Other entertainment activities not elsewhere classified</i> <i>Details: Ecotourism services, entertainment areas (Not including bar, dance club, karaoke room business)</i>	9329
8	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: Sản xuất máy xây dựng <i>Manufacture of mining and construction machinery</i> <i>Details: Manufacture of construction machinery</i>	2824
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

	Chi tiết: Bán buôn máy móc, vật tư thiết bị ngành xây dựng <i>Wholesale of other machinery, equipment and spare parts</i> <i>Details: Wholesale of machinery, materials and equipment for the construction industry</i>	
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Wholesale of other construction materials and installation equipment</i>	4663
11	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of hardware, paint, glass and other construction installation equipment in specialized stores</i>	4752
12	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa (ngoài trừ các mặt hàng không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục 3 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013) <i>Agents, brokers, auctioneers of goods</i> <i>Details: Agents for buying, selling, and consigning goods (except for items that are not entitled to distribution rights according to Appendix 3 of Circular 34/2013/TT-BCT dated December 24th, 2013)</i>	4610
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, bưu chính, viễn thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình năng lượng điện gió, công trình đô thị và khu công nghiệp <i>Construction of other civil engineering works</i> <i>Details: Construction of industrial, postal, telecommunication, irrigation, hydroelectric, wind power projects, urban and industrial park projects</i>	4299
14	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất, vận hành công trình điện năng <i>Electricity Production</i> <i>Details: Production and operation of power projects</i>	3511 (Chính)
15	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện năng <i>Electricity Transmission and Distribution</i> <i>Details: Electricity Business</i>	3512
16	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

	Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp lĩnh vực chuyên môn giám sát: lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các công trình thủy lợi, thủy điện <i>Architectural and related technical consulting activities</i> <i>Details: Construction supervision and completion of civil, industrial and technical infrastructure works; construction supervision of industrial works in specialized fields of supervision: installation of equipment, mechanical technology; construction supervision and completion of irrigation and hydroelectric works</i>	
17	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công chế tạo và lắp đặt các sản phẩm cơ khí <i>Mechanical processing; metal processing and coating</i> <i>Details: Processing, manufacturing and installation of mechanical products</i>	2592
18	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (ngoại trừ các sản phẩm dầu không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục 3 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013) <i>Wholesale of solid, liquid, gaseous fuels and related products</i> <i>Details: Wholesale of petroleum and related products (except for petroleum products that are not subject to distribution rights according to Appendix 3 of Circular 34/2013/TT-BCT dated December 24th, 2013)</i>	4661
19	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan (ngoại trừ các sản phẩm dầu không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục 3 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013) <i>Retail sale of other new goods in specialized stores</i> <i>Details: Retail sale of petroleum and related products (except for petroleum products that are not entitled to distribution rights according to Appendix 3 of Circular 34/2013/TT-BCT dated December 24th, 2013)</i>	4773
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Road freight transport</i>	4933
21	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

	Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng <i>Road passenger transport within the city and suburbs (except for bus transport)</i> <i>Details: Passenger transport by car under contract</i>	
22	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị phục vụ thi công xây lắp công trình <i>Renting of machinery, equipment and other tangible goods without operators</i> <i>Details: Renting of machinery and equipment for construction and installation works</i>	7730
23	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản <i>Real estate consulting, brokerage, auction, land use rights auction</i> <i>Details: Real estate consulting, real estate advertising, real estate management</i>	6820
24	Khai thác quặng sắt <i>Iron ore mining</i>	0710
25	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>Quarrying of stone, sand, gravel, clay</i>	0810
26	Xây dựng nhà để ở <i>Building housing</i>	4101
27	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội thất <i>Construction completion</i> <i>Details: Interior decoration</i>	4330
28	Xây dựng nhà không để ở <i>Building other types of house</i>	4102
29	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước. <i>Installation of water supply, drainage, heating and air conditioning systems</i> <i>Details: Construction of domestic water supply and drainage works.</i>	4322

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không

ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh.

2. The Company's operational objectives: Mobilize and use capital most effectively, continuously organize and develop business activities in all fields to maximize profits, ensure benefits for shareholders, create stable jobs and improve income and living standards for employees, fulfill tax obligations to the State Budget and develop a strong Company.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of business and operations of the Company

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

The Company is permitted to conduct business activities in the fields specified in this Charter, has registered, notified changes to the registration content to the business registration authority and has announced on the national business registration information portal. In case the Company conducts business in the field of conditional investment and business, the Company must satisfy all business conditions as prescribed by the Investment Law and relevant specialized laws.

CHƯƠNG IV.

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

CHAPTER 4.

CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.700.575.930.000 đồng (Một nghìn bảy trăm tỷ, năm trăm bảy mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 170.057.593 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

1. The Company's charter capital is VND 1,457,999,040,000 (One thousand seven hundred billion, five hundred seventy-five million, nine hundred thirty thousand VND)

The total charter capital of the Company is divided into 170,057,593 shares with a par value of VND 10,000/share.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. The company may change its charter capital when approved by the General Council of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

3. The Company's shares on the date of approval of this Charter include common shares and preferred shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of shares are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. The Company may issue other types of preferred shares after approval by the General Council of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

5. Name, address, number of shares and other information about founding shareholders as prescribed by the Enterprises Law.

Ordinary shares must be offered to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Council of Shareholders. The number of shares that shareholders do not register to buy in full will be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and others on conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Council of Shareholders.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

6. The Company may purchase shares issued by the Company itself in the manner prescribed in this Charter and current laws.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

7. The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Stock certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

1. Shareholders of the Company are issued stock certificates corresponding to the number of shares and type of shares owned.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

2. Shares are a type of security that confirms the legal rights and interests of the owner to a part of the equity capital of the issuing organization. Shares must have full contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Enterprises Law.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

3. Within 15 days from the date of submission of a complete application for transfer of

ownership of shares as prescribed by the Company or within 2 months from the date of full payment for the purchase of shares as prescribed in the Company's share issuance plan (or another period as prescribed by the issuance terms), the owner of the shares shall be issued a share certificate. The owner of shares shall not have to pay the Company the cost of printing the share certificate.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

4. In case a share certificate is lost, damaged or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:

- a) Information about shares that have been lost, damaged or otherwise destroyed;*
- b) Commit to take responsibility for disputes arising from the re-issuance of new shares.*

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other securities certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall be signed by the legal representative and sealed by the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed and registered for trading on the Stock Exchange are transferred in accordance with the provisions of the Securities Law and the stock market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi

liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

2. Shares that have not been fully paid for cannot be transferred and cannot enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares and other rights as prescribed by law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

Article 10. Revocation of shares (in case of business registration)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

1. In case a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable to purchase shares, the Board of Directors shall notify and have the right to request that shareholder to pay the remaining amount and be responsible corresponding to the total par value of the shares registered to purchase for the Company's financial obligations arising from failure to pay in full.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

2. The above payment notice must clearly state the new payment period (at least 07 days from the date of sending the notice), payment location and the notice must clearly state that in case of non-payment as required, the unpaid shares will be revoked.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

3. The Board of Directors has the right to reclaim shares that have not been fully and timely paid in case the requirements in the above notice are not implemented.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối

theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

4. The revoked shares are considered shares entitled to be offered for sale as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Enterprises Law. The Board of Directors may directly or authorize the sale or redistribution under the conditions and in the manner that the Board of Directors deems appropriate.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

5. Shareholders holding revoked shares must give up their shareholder status with respect to those shares, but must still be responsible for the total par value of the shares registered for purchase for the Company's financial obligations arising at the time of revocation according to the decision of the Board of Directors from the date of revocation until the date of payment. The Board of Directors has full authority to decide on compulsory payment of the entire value of shares at the time of revocation.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

6. The notice of revocation shall be sent to the holder of the shares to be revoked before the time of revocation. The revocation shall remain effective even in the event of any error or negligence in sending the notice.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

CHAPTER 5. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational structure, administration and control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The Company's organizational, management, administration and control structure includes:

1. Đại hội đồng cổ đông;

1. General Council of Shareholders;

2. Hội đồng quản trị;

2. Board of Directors;

3. Ban kiểm soát;

3. Board of Supervisors;

4. Ban Tổng giám đốc.

4. Board of managers.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHAPTER 6. SHAREHOLDER AND GENERAL COUNCIL OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Shareholders' rights

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

1. Common shareholders have the following rights:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

a) Attend and speak at the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly or through an authorized representative or in other forms as prescribed by the Company Charter or the law. Each common share has one vote;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Receive dividends at the level decided by the General Council of Shareholders;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

c) Priority to purchase new shares corresponding to the ratio of common shares owned by each shareholder in the Company;

- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d) Freely transfer his/her shares to others, except for the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Enterprises Law and other relevant legal provisions;*
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- đ) Review, look up and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of incorrect information;*
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- e) Review, look up, extract or photocopy the Company Charter, minutes of the Shareholders' General Meeting and Resolutions of the Shareholders' General Meeting;*
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- g) When the Company is dissolved or bankrupt, receive a portion of the remaining assets corresponding to the percentage of shares owned in the Company;*
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- h) Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Enterprises Law;*
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- i) Equal treatment. Each share of the same type gives the shareholder equal rights, obligations and benefits. In case the Company has preferential shares, the rights and obligations attached to the preferential shares must be approved by the General Council of Shareholders and fully disclosed to the shareholders;*
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Have full access to periodic and irregular information published by the Company in accordance with the law;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) To protect one's legitimate rights and interests; to request the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Council of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the provisions of the Enterprises Law;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

m) Other rights as prescribed by law and this Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

2. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of total common shares have the following rights:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

a) Request the Board of Directors to convene a the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Enterprises Law;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

b) Review, look up, and extract the minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial reports, reports of the Board of Supervisors, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông,

tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

c) Request the Board of Supervisors to inspect each specific issue related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for organizational shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the entire group of shareholders and ownership ratio in the total number of shares of the Company; issues to be inspected, purpose of inspection;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date, unless the Company's Charter stipulates another time limit. Proposals must clearly state the names of shareholders, the number of each type of shares of the shareholder, and the issues proposed to be included in the agenda;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ) Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

3. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total common shares or have the right to nominate people to the Board of Directors and the Board of Supervisors. The nomination of people to the Board of Directors and the Board of Supervisors is carried out as follows:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội

đồng cổ đông;

a) Ordinary shareholders forming a group to nominate people for the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the shareholders attending the meeting of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or several people according to the decision of the General Council of Shareholders as candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Council of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors and other shareholders.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Obligations of shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
1. Pay in full and on time the number of shares committed to purchase.
2. Không được rút vốn góp.
2. Not to withdraw capital contributions.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
3. Comply with the Company's Charter and the Company's Internal Management Regulations.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
4. Comply with the Resolutions and decisions of the General Council of Shareholders and the

Board of Directors.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

5. Keep confidential the information provided by the Company in accordance with the provisions of the Company's Charter and the law; only use the information provided to exercise and protect their legitimate rights and interests; strictly prohibit the dissemination or copying or sending of information provided by the Company to other organizations or individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

6. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

a) Attend and vote directly at the meeting;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

b) Authorize other individuals or organizations to attend and vote at the meeting;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

c) Attend and vote through online conferences, electronic voting or other electronic forms;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

đ) Sending voting ballots by other means as prescribed in the Company Charter.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

7. Being personally responsible when performing one of the following acts on behalf of the Company in any form:

a) Vi phạm pháp luật;

a) Violating the law;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

b) Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

c) Paying debts that are not due in the face of financial risks to the Company.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Fulfilling other obligations as prescribed by current laws.

9. Cung cấp và cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin cá nhân trong danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) để Công ty thuận tiện trong việc liên hệ với cổ đông. Các thông tin cơ bản bao gồm: Họ và tên, thông tin căn cước công dân/hộ chiếu, địa chỉ liên hệ, số điện thoại, và địa chỉ email.

9. Providing and updating complete and accurate personal information in the list of securities owners at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to facilitate the Company in contacting shareholders. Basic information includes: Full name, citizen identification/passport information, contact address, phone number, and email address.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Council of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

1. The General Council of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The General Council of Shareholders shall meet annually once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. Unless otherwise provided in the Company's Charter, the Board of Directors shall decide to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not more than 06 months from

the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Council of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chair attends the meeting and must be in Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

2. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable location. The Annual General Council of Shareholders decides on matters in accordance with the provisions of law and the Company's Charter, especially approving the audited annual financial statements. In case the Audit Report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, contrary audit opinions or rejections, the Company must invite a representative of the approved auditing organization to audit the Company's financial statements to attend the Annual General Council of Shareholders and the representative of the above approved auditing organization is responsible for attending the Annual General Council of Shareholders of the Company.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

3. The Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the General Council of Shareholders in the following cases:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

a) The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) The number of remaining members of the Board of Directors and the Board of Supervisors

is less than the minimum number of members as prescribed by law;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

c) At the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Enterprises Law; the request to convene a meeting of the General Council of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders or the request must be made in multiple copies and must include sufficient signatures of the relevant shareholders;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d) At the request of the Board of Supervisors;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

4. Convening an extraordinary meeting of shareholders

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

a) The Board of Directors must convene a meeting of the General Council of Shareholders within 30 (thirty) days from the date the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors is as prescribed in Point b, Clause 3 of this Article or from the date of receipt of the request prescribed in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) In case the Board of Directors fails to convene the General Council of Shareholders as

prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, within the next 30 (thirty) days, the Board of Supervisors shall replace the Board of Directors in convening the General Council of Shareholders as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Enterprises Law;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c) In case the Board of Supervisors fails to convene the General Council of Shareholders as prescribed in Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders prescribed in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's representative to convene the General Council of Shareholders as prescribed in the Enterprises Law. In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Council of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and making decisions of the General Council of Shareholders. All expenses for convening and conducting the General Council of Shareholders shall be reimbursed by the Company. This expense does not include expenses incurred by shareholders when attending the General Council of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

d) Procedures for organizing a meeting of the General Council of Shareholders as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Enterprises Law.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and obligations of the General Council of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

1. The General Council of Shareholders has the following rights and obligations:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

a) Approving the development orientation of the Company;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

b) Deciding on the types of shares and the total number of shares of each type that are allowed to be offered for sale; deciding on the annual dividend rate for each type of shares;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

d) Deciding on investing or selling assets with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's most recent financial report;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

đ) Deciding on amending and supplementing the Company's Charter;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

e) Approving the annual financial report;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

g) Deciding on repurchasing more than 10% of the total number of shares sold of each type;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

h) Considering and handling violations by members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors that cause damage to the Company and its shareholders;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

i) Deciding on the reorganization and dissolution of the Company;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Deciding on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;

- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
l) Approve the internal governance regulations; Regulations on the operation of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
m) Approve the list of approved auditing companies; decide on the approved auditing company to conduct inspections of the Company's operations, and dismiss approved auditors when deemed necessary;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
n) Other rights and obligations as prescribed by law.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
2. The General Council of Shareholders discusses and approves the following issues:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
a) The Company's annual business plan;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
b) Audited annual financial statements;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
c) Report of the Board of Directors on the management and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
d) Report of the Board of Supervisors on the Company's business results, the performance of the Board of Directors and the Board of managers;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
đ) Self-assessment report on the performance of the Board of Supervisors and its members;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
e) Dividend level for each share of each type;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- g) *Number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- h) *Election, dismissal, removal of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- i) *Decision on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;*
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) *Approval of the list of approved auditing companies; decision on the approved auditing company to conduct inspections of the Company's operations when deemed necessary;*
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l) *Supplementing and amending the Company Charter;*
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m) *Types of shares and number of newly issued shares for each type of shares and the transfer of shares by founding members within the first 03 years from the date of establishment;*
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) *Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;*
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) *Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of a liquidator;*
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) *Decision to invest or sell assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent Financial Statement;*
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) *Decision to repurchase more than 10% of the total number of shares sold of each type;*

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) The Company signs contracts and transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent Financial Statement;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Approve the transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t) Approve the internal regulations on corporate governance, the regulations on the operation of the Board of Directors, and the regulations on the operation of the Board of Supervisors;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

u) Other issues as prescribed by law and this Charter.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Council of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to attend the General Council of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

1. Shareholders and authorized representatives of organizational shareholders may directly attend the meeting or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of

the Enterprises Law.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

2. The authorization for an individual or organization to represent the General Council of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document must be made in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of authorization, the authorization period, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The person authorized to attend the General Council of Shareholders must submit the authorization document when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the meeting attendee must also present the original authorization document of the shareholder or the authorized representative of the shareholder being an organization (if not previously registered with the Company).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

3. The voting ballot of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization remains valid when one of the following cases occurs, except in the following cases:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

a) The authorized person has died, has limited civil capacity or has lost civil capacity;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

b) The authorized person has revoked the authorization;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

c) The authorized person has revoked the authority of the person performing the authorization.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This provision shall not apply in the event that the Company receives notice of one of the above events before the opening time of the General Council of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Change of rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

1. The change or cancellation of special rights attached to a type of preferred shares shall be effective when approved by shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Council of Shareholders on the content of an adverse change in the rights and obligations of shareholders owning preferred shares shall only be approved if it is approved by the number of preferred shareholders of the same type attending the meeting owning 75% or more of the total number of preferred shares of that type or by the number of preferred shareholders of the same type owning 75% or more of the total number of preferred shares of that type in the case of a resolution being approved by way of written opinion.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền

của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preferred shares to approve the above-mentioned change of rights is only valid when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) and holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that type. In case there are not enough delegates as mentioned above, the meeting will be re-organized within the next 30 days and the holders of shares of that type (regardless of the number of people and shares) present in person or through authorized representatives are considered to have the required number of delegates. At the meetings of shareholders holding the above-mentioned preferred shares, the holders of shares of that type present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the above-mentioned meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

3. The procedures for conducting such separate meetings shall be similar to those provided for in Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

4. Unless otherwise provided in the terms of issue of shares, the special rights attached to the classes of shares with preferential rights in respect of some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening meetings, meeting agenda and notice of invitation to the General Council of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

1. The Board of Directors convenes the annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors convenes extraordinary General Meetings of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

2. The person convening the General Council of Shareholders must perform the following tasks:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

a) Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the General Council of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Council of Shareholders shall be prepared no more than ten (10) days before the date of sending the notice of invitation to the General Council of Shareholders. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Council of Shareholders at least 20 days before the last registration date;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

b) Prepare the conference program and content;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

c) Prepare documents for the congress;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

d) Draft resolution of the General Council of Shareholders according to the expected content of the meeting;

d) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

d) Determine the time and place of the congress;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

e) Notify and send notice of the General Council of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

g) Other tasks serving the congress.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ.

3. The notice of invitation to the General Council of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the shareholders' contact addresses, and shall be published on the Company's website and the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Council of Shareholders shall send the notice of invitation to all shareholders on the List of Shareholders entitled to attend the meeting at least twenty-one (21) days before the opening date of the meeting from the date the notice is validly sent or transmitted.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

The meeting invitation must include the name, head office address, enterprise code; name, contact address of the shareholder, time, location of the meeting and other requirements for the meeting attendees.

Hình thức gửi thông báo/thư mời họp: gửi thông báo/thư mời thông qua phương thức gửi thư đảm bảo tới địa chỉ liên lạc của cổ đông, và/hoặc gửi thông qua địa chỉ email của cổ đông, theo

các thông tin cổ đông đã đăng ký với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Meeting notice/invitation form: send the notice/invitation via registered mail to the shareholder's contact address, and/or send via the shareholder's email address, according to the shareholder's information registered with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The agenda of the General Council of Shareholders, documents related to the issues to be voted on at the meeting are sent to the shareholders and/or posted on the Company's website.

Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- b) Phiếu biểu quyết.

The meeting invitation must be accompanied by the following documents:

- a) Meeting agenda, documents used in the meeting and draft resolutions for each issue in the meeting agenda;*
- b) Voting forms.*

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

In case the documents are not sent with the notice of the General Council of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:

- a) *Meeting agenda, documents used in the meeting;*
- b) *List and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors;*
- c) *Voting ballots;*
- d) *Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.*

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4. Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Council of Shareholders. The proposal must be in writing and must be sent to the Company at least three (03) working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, and the issues proposed to be included in the agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

5. The person convening the General Council of Shareholders has the right to reject the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls under one of the following cases:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- a) The proposal is not submitted in accordance with the provisions of Clause 4 of this Article;*
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of common shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;*
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) The proposed issue is not within the scope of decision-making authority of the General Council of Shareholders;*
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

6. The convener of the General Council of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, except for the case specified in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Council of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for holding a General Council of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

1. The General Council of Shareholders shall be held when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. In case the first meeting does not meet the conditions for holding the meeting as prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the date of the first meeting. The second General Council of Shareholders shall be held when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total number of votes.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. In case the second meeting does not meet the conditions for holding the meeting as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting shall be sent within 20

days from the date of the second meeting. The third General Council of Shareholders shall be held regardless of the total number of votes of the shareholders attending the meeting.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Council of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

1. Before opening the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and must carry out the registration until all shareholders entitled to attend the meeting are present and registered in the following order:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

a) When registering shareholders, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, on which is stated the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes of that shareholder. The General Council of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by voting in favor, against, and without opinion. At the General Meeting, the cards in favor of the resolution shall be collected first, the cards against the resolution shall be collected later, and finally the total number of votes in favor or against shall be counted to make a decision. The vote counting results shall be announced by the Chairman immediately before the closing of the meeting. The General Meeting shall elect

persons responsible for counting or supervising the counting of votes at the request of the Chairman. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Council of Shareholders based on the request of the Chairman of the meeting;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

b) Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders or authorized persons arriving after the meeting has opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The chairperson is not responsible for stopping the meeting to allow late shareholders to register and the validity of the contents previously voted on remains unchanged.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

2. The election of the chairman, secretary and counting committee is regulated as follows:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

a) The Chairman of the Board of Directors shall chair or authorize another member of the Board of Directors to chair the General Council of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting according to the majority principle. In case no one can be elected as the chair, the Head of the Board of Supervisors shall direct the General Council of Shareholders to elect the meeting chair from among the attendees and the person with the highest number of votes shall chair the meeting;

b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao

nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Except for the case specified in Point a of this Clause, the person who signs the convening meeting of the General Council of Shareholders shall direct the General Council of Shareholders to elect the meeting chair and the person with the highest number of votes shall be the chairman of meeting;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

c) The chairperson appoints one or more people to act as meeting secretaries;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

d) The General Council of Shareholders elects one or more people to the vote counting committee at the request of the meeting chairman.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Council of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly and specifically specify the time for each issue in the meeting agenda.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. The Chairman of the General Meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Council of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of the meeting participants.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

a) Arrange seating at the General Council of Shareholders' meeting location;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

b) Ensure safety for everyone present at the meeting locations;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức

lựa chọn khác.

c) Create conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the General Meeting. The person convening the General Council of Shareholders has the full right to change the above measures and apply all necessary measures. The measures applied may be issuing entry tickets or using other forms of selection.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

5. The General Council of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by voting for, against and abstention. The vote counting results are announced by the chairman immediately before the closing of the meeting.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Shareholders or authorized persons who arrive after the meeting has opened may still register and have the right to vote immediately after registration; in this case, the validity of the previously voted contents shall not change.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

7. The person convening or chairing the meeting of the General Council of Shareholders has the following rights:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

a) Require all meeting attendees to submit to inspection or other legal and reasonable security measures;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel those who do not comply with the chairman's authority, intentionally disrupt order, prevent the normal progress

of the meeting or do not comply with security inspection requirements from the General Council of Shareholders.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

8. The Chairman has the right to postpone a General Council of Shareholders with a sufficient number of registered attendees for no more than 03 working days from the date of the scheduled opening of the meeting and may only postpone the meeting or change the meeting location in the following cases:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

a) The meeting venue does not have enough convenient seating for all attendees;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

b) The media at the meeting venue does not ensure that shareholders attending the meeting can participate, discuss and vote;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

c) Some attendees obstruct or disrupt the meeting, creating a risk of preventing the meeting from being conducted fairly and legally.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. In case the chairman postpones or suspends the General Council of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Council of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairman in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh

nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

10. In case the Company applies modern technology to organize the General Council of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders attend and vote by electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Enterprises Law and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for the Resolution of the General Council of Shareholders to be approved

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

1. The General Council of Shareholders shall pass resolutions within its authority by voting at a meeting or by obtaining written opinions.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:

2. Resolutions on the following contents shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Enterprises Law:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

a) Type of shares and total number of shares of each type;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

b) Change of business lines, occupations and fields;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

c) Change of the Company's management structure;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị

khác;

d) Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, unless the Company's Charter stipulates a different ratio or value;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

đ) Reorganization or dissolution of the Company.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Resolutions are passed when approved by shareholders holding more than 50% of the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 1, 3, 4 and 6, Article 148 of the Enterprises Law.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Resolutions of the General Council of Shareholders passed by 100% of the total number of voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Enterprises Law and the Company Charter.

5. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được quy định tại khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Điều lệ công ty.

5. The conditions for the Resolution of the General Council of Shareholders to be passed by way of written opinion are stipulated in Clauses 4 and 6, Article 148 of the Enterprises Law and Article 22 of the Company Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and procedures for obtaining shareholders' written opinions to pass Resolutions of the General Council of Shareholders

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được phép thông qua bằng hình thức

lấy ý kiến bằng văn bản:

The resolutions of the General Council of Shareholders on the following issues are allowed to be passed by way of written opinion:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

a) Amendments and supplements to the contents of the Company Charter;

b) Định hướng phát triển công ty;

b) Company development orientation;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

c) Types of shares and total number of shares of each type;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

d) Election, dismissal, removal of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác.

đ) Decisions on investment or sale of assets with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the company's most recent financial report, unless the Company Charter stipulates a different ratio or value.

Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to pass the Resolution of the General Council of Shareholders shall be implemented according to the following provisions:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm e, g khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

1. The Board of Directors has the right to obtain written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Council of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company, except for the case specified in Point e, g, Clause 2, Article 147 of the Enterprises Law.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

2. The Board of Directors must prepare the opinion ballot, draft resolution of the General Council of Shareholders, documents explaining the draft resolution and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the opinion ballot. The requirements and method of sending the opinion ballot and accompanying documents shall be implemented in accordance with the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

3. The opinion form must have the following main contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, head office address, enterprise code;

b) Mục đích lấy ý kiến;

b) Purpose of collecting opinions;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

c) Full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for organizational shareholders or full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for the representative of the organizational shareholder; number of shares of each type and number of votes of the shareholder;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

d) Issues requiring opinions to pass the decision;

d) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

d) Voting options including approval, disapproval and no opinion for each issue for which opinions are collected;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

e) Deadline for sending the completed opinion form to the Company;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

4. Shareholders may send completed ballots to the Company by mail, fax or email according to the following provisions:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

a) In case of sending by mail, the answered opinion form must be signed by the individual shareholder, the authorized representative or the legal representative of the shareholder being an organization. The opinion form sent to the Company must be contained in a sealed envelope and no one is allowed to open it before the vote counting;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

b) In case of sending by fax or email, the opinion form sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

c) Opinion forms sent to the Company after the deadline specified in the content of the opinion form or opened in case of sending by mail and disclosed in case of sending by fax or email are invalid. Opinion forms not returned are considered as non-voting forms.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có

các nội dung chủ yếu sau đây:

5. The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote counting record under the witness of the Board of Supervisors or of shareholders who do not hold management positions in the Company. The vote counting record must contain the following main contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, head office address, enterprise code;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

b) Purpose and issues for which opinions need to be obtained to pass the resolution;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

c) Number of shareholders with total number of votes participated in the vote, in which the number of valid votes and invalid votes are distinguished and the method of sending the votes, with an appendix of the list of shareholders participating in the vote;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

d) Total number of votes in favor, against and no opinion on each issue;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

đ) Issues approved and corresponding percentage of votes approved;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

e) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter and the vote counting supervisor.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; and jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

6. The minutes of vote counting and resolutions must be sent to shareholders within 15 days from the date of completion of vote counting. The sending of the minutes of vote counting and resolutions can be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the date of completion of vote counting.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. The returned ballots, vote counting minutes, passed resolutions and related documents attached to the ballots must all be kept at the Company's head office.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. A resolution is passed by way of obtaining written opinions from shareholders if it is approved by shareholders holding more than 50% of the total votes of all shareholders with voting rights and has the same value as a resolution passed at a meeting of the General Council of Shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and Minutes of Shareholders' Meeting

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Minutes of the General Council of Shareholders must be recorded and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese, may be prepared in a foreign language, and have the following main contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, head office address, enterprise code;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Time and location of the General Council of Shareholders;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

c) Meeting agenda and content;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

d) Full name of the chairman and secretary;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

đ) Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Council of Shareholders on each issue in the meeting agenda;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

e) Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, appendix of the list of shareholders and representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

g) Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, approving, disapproving and abstaining votes; corresponding percentage of the total number of votes of shareholders attending the meeting;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

h) Issues approved and corresponding percentage of approved votes;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

i) Full name and signature of the chairman and secretary. In case the chairman and secretary refuse to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if they are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents as

prescribed in this clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairman and secretary to sign the meeting minutes.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

2. Minutes of the General Council of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairman and secretary of the meeting or other persons signing the minutes of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

3. Minutes made in Vietnamese and foreign languages have the same legal effect. In case of any difference in content between the minutes in Vietnamese and in foreign languages, the content in the minutes in Vietnamese shall apply.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Resolutions, Minutes of the General Council of Shareholders, appendix of list of shareholders registered to attend the meeting, authorization letter to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and related documents attached to the meeting invitation must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market and must be kept at the Company's head office.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request to cancel Resolution of the General Council of Shareholders

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong

các trường hợp sau đây:

Within 90 days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Council of Shareholders or the minutes of the results of the vote counting for the General Council of Shareholders, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Enterprises Law has the right to request the Court or Arbitration to review and cancel the resolution or part of the resolution of the General Council of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

1. The order and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Council of Shareholders seriously violate the provisions of the Enterprises Law and the Company Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER 7. BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

1. In case the Board of Directors candidates have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Council of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. The Board of Directors candidates must have a written commitment to the honesty and accuracy of the published personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the Board of Directors candidates to be disclosed includes:

a) *Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;*

a) Full name, date of birth;

b) *Trình độ chuyên môn;*

b) Professional qualifications;

c) *Quá trình công tác;*

c) Work history;

d) *Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);*

d) Other management positions (including positions on the Board of Directors of other companies);

d) *Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;*

d) Interests related to the Company and related parties of the Company;

e) *Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;*

e) Other information (if any) as prescribed in the Company Charter;

g) *Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).*

g) Public companies must be responsible for disclosing information about companies where the candidate is holding the position of member of the Board of Directors, other management positions and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. *Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản*

trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares or a smaller percentage as prescribed in the Company Charter have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the provisions of the Enterprises Law and the Company Charter.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 15% được quyền đề cử 01 người vào HĐQT; từ 15% đến dưới 20% được quyền đề cử 02 người vào HĐQT; từ 20% đến dưới 25% được quyền đề cử 03 người vào HĐQT; từ 25% đến dưới 30% được quyền đề cử 04 người vào HĐQT; từ 30% đến dưới 35% được quyền đề cử 05 người vào HĐQT; từ 35% đến dưới 40% được quyền đề cử 06 người vào HĐQT; từ 40% đến dưới 45% được quyền đề cử 07 người vào HĐQT; từ 45% đến dưới 50% được quyền đề cử 08 người vào HĐQT; từ 50% đến dưới 55% được quyền đề cử 09 người vào HĐQT; từ 55% đến dưới 60% được quyền đề cử 10 người vào HĐQT; từ 60% đến dưới 65% được quyền đề cử 11 người vào HĐQT.

Shareholders holding common shares for a continuous period of at least six (06) months have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 15% have the right to nominate 01 person to the Board of Directors; from 15% to less than 20% have the right to nominate 02 people to the Board of Directors; from 20% to less than 25% have the right to nominate 03 people to the Board of Directors; from 25% to less than 30% have the right to nominate 04 people to the Board of Directors; from 30% to less than 35% have the right to nominate 05 people to the Board of Directors; from 35% to less than 40% have the right to nominate 06 people to the Board of Directors; from 40% to less than 45% have the right to nominate 07 people to the Board of Directors; from 45% to less than 50% have the right to nominate 08 people to the Board of Directors; From 50% to less than 55% have the right to nominate 09 people to the Board of Directors; from 55% to less than 60% have the right to nominate 10 people to the Board of Directors; from 60% to less than 65% have the right to nominate 11 people to the Board of Directors.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không

đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still not enough as required in Clause 5, Article 115 of the Enterprises Law, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the provisions of the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Council of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Enterprises Law and the Company Charter.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 03 (ba) đến 11 (mười một) người.

1. The number of members of the Board of Directors is from 03 (three) to 11 (eleven) people.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their terms at the same time, such

members shall continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace them and take over the work.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

3. The composition of the Board of Directors is as follows:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The structure of the Board of Directors of a public company must ensure that at least 1/3 of the total number of Board members are non-executive members. The Company shall limit the number of Board members who concurrently hold executive positions of the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

The total number of independent members of the Board of Directors must ensure the following regulations:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

a) There must be at least 01 independent member in case the company has 03 to 05 members on the Board of Directors;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

b) There must be at least 02 independent members in case the company has 06 to 08 members on the Board of Directors;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

c) There must be at least 03 independent members in case the company has 09 to 11 members on the Board of Directors.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. *A member of the Board of Directors shall no longer be a member of the Board of Directors in case he/she is dismissed, removed or replaced by the General Council of Shareholders in accordance with the provisions of Article 160 of the Enterprises Law.*

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. *The appointment of members of the Board of Directors must be announced in accordance with the law on information disclosure on the stock market.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

6. *Members of the Board of Directors do not necessarily have to be shareholders of the Company.*

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Powers and Obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. *The Board of Directors is the Company's management body, with full authority to decide and exercise the Company's rights and obligations on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the General Council of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

2. *The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company Charter and the General Council of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:*

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

a) *Decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;*

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

b) *Propose the type of shares and the total number of shares that are allowed to be offered for each type;*

- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
c) Decide on the sale of unsold shares within the number of shares that are allowed to be offered for each type; decide on raising additional capital in other forms;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
d) Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;
- d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
d) Decide on the repurchase of shares according to the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Enterprises Law;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản trở xuống ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
e) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law; Decide on investment or sale of assets with a value of less than 35% of the total value of assets recorded in the Company's most recent financial report;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
g) Decide on solutions for market development, marketing and technology;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, trừ các hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
h) Approve purchase, sale, loan, lending contracts and other contracts and transactions with a value of 5% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report and contracts, except for contracts and transactions under the decision-making authority of the General Council of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Enterprises Law;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- i) Elect, dismiss, remove the Chairman of the Board of Directors; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or the General Council of Shareholders at other companies, decide on the remuneration and other benefits of those persons;*
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;*
- k) Supervise and direct the CEO and other managers in the daily business operations of the Company;*
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;*
- l) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution and purchase of shares of other enterprises;*
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;*
- m) Approve the agenda and contents of documents for the General Council of Shareholders, convene the General Council of Shareholders or collect opinions for the General Council of Shareholders to pass resolutions;*
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;*
- n) Submit the audited annual financial report to the General Council of Shareholders;*
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;*
- o) Propose the dividend level to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process;*
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;*
- p) Propose the reorganization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;*
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;*
- q) Decide to issue the Regulations on the operation of the Board of Directors, the Internal*

Regulations on corporate governance after being approved by the General Council of Shareholders; decide to issue the Regulations on the operation of the Audit Committee under the Board of Directors, the Regulations on information disclosure of the Company;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

s) Other rights and obligations as prescribed by the Enterprises Law, the Securities Law, other provisions of law and the Company Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

3. The Board of Directors must report to the General Council of Shareholders on the results of the Board of Directors' activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and bonuses.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the duties of the Board of Directors and the daily remuneration. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors are decided by the General Council of Shareholders at

the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Council of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. A member of the Board of Directors holding an executive position or a member of the Board of Directors working on a subcommittee of the Board of Directors or performing other tasks beyond the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profits or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. A member of the Board of Directors is entitled to be reimbursed for all travel, food, accommodation and other reasonable expenses incurred by him/her in performing his/her responsibilities as a member of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Council of Shareholders, the Board of Directors or subcommittees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách

nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

6. A member of the Board of Directors may be insured by the Company with the approval of the General Council of Shareholders. This insurance does not include coverage for the liability of Board members related to violations of the law and the Company's Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed from among the members of the Board of Directors by the Board of Directors.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

2. The Chairman of the Board of Directors shall not be the CEO (General Manager).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

3. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

a) Prepare the program and plan of activities of the Board of Directors;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

b) Prepare the program, content, and documents for meetings; convene, chair, and preside over meetings of the Board of Directors;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

đ) Chair the General Council of Shareholders;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

e) Other rights and obligations as prescribed by the Enterprises Law and the Company Charter.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội

đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation or dismissal or removal.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. In case there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative penalty at a compulsory drug rehabilitation facility, a compulsory education facility, has fled from his/her place of residence, has limited or lost civil capacity, has difficulty in cognition, controlling his/her behavior, is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession or doing certain work, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors according to the principle of majority agreement of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty.

6. When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint a Company Secretary.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meeting of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the highest number of votes or the highest percentage of votes and equal, the members shall vote by majority to select one of them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold extraordinary meetings.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

a) At the request of the Board of Supervisors or an independent member of the Board of Directors;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

b) At the request of the CEO or at least 05 other managers;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

c) At the request of at least 02 members of the Board of Directors.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the

purpose, issues to be discussed and decisions under the authority of the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case the meeting of the Board of Directors is not convened as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damages caused to the Company; the person requesting shall have the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening the meeting of the Board of Directors.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp.

6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send a notice of meeting at least 03 working days before the meeting date.

Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The meeting notice must specify the time and location of the meeting, the agenda, issues to be discussed and decided. The meeting notice must be accompanied by documents used at the meeting and voting ballots of the members.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The notice of the Board of Directors' meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods as prescribed by the Company's Charter and shall be guaranteed to reach the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm

theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the notice of the meeting and accompanying documents to the members of the Board of Supervisors as for the members of the Board of Directors.

The members of the Board of Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors; have the right to discuss but not to vote.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. The Board of Directors' meeting shall be held when 3/4 or more of the total members attend the meeting. In case the meeting convened in accordance with the provisions of this clause does not have enough members to attend the meeting as prescribed, it shall be convened for the second time within 07 days from the date of the first scheduled meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

9. A member of the Board of Directors is considered to have attended and voted at the meeting in the following cases:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

a) Attending and voting directly at the meeting;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

b) Authorizing another person to attend the meeting and vote in accordance with the provisions of Clause 11 of this Article;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

c) Attending and voting via online conference, electronic voting or other electronic forms;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Sending a ballot to the meeting via mail, fax, email;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

đ) Sending a ballot by other means.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. In case of sending a ballot to the meeting via mail, the ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. The ballot must only be opened in the presence of all attendees.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Members must attend all meetings of the Board of Directors. Members may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by the majority of members attending the meeting; in case of equal votes, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

1. *The Board of Directors may establish a subcommittee to be responsible for development policies, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of the subcommittee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of 03 people, including members of the Board of Directors and external members. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee shall only be effective when a majority of members attend and vote to approve it at the subcommittee meeting.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. *The implementation of decisions of the Board of Directors or of subcommittees under the Board of Directors must comply with current legal regulations and regulations in the Company Charter and Internal Regulations on corporate governance.*

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Person in charge of corporate governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty, trong trường hợp cần thiết, có thể bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

1. *The Board of Directors of the Company, if necessary, may appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support corporate governance at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently hold the position of Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Enterprises Law.*

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

2. *The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.*

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

3. *The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:*

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các

công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

a) *Advise the Board of Directors on organizing the General Council of Shareholders in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;*

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b) *Prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors and the General Council of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Board of Supervisors;*

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

c) *Advise on meeting procedures;*

d) Tham dự các cuộc họp;

d) *Attend meetings;*

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) *Advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;*

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

e) *Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

g) *Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

h) *Be the contact point with interested parties;*

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i) *Keep information confidential in accordance with the provisions of law and the Company's Charter;*

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

k) *Other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.*

CHƯƠNG VIII.
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER 8.
CEO AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Organization of management apparatus

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a CEO, Deputy CEOs, Chief Accountant and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal and removal of the above positions must be approved by resolution or decision of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Company Executives

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

1. The Company's executives include the CEO, Deputy CEO, Chief Accountant and other executives as prescribed in the Company's Charter.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Upon the request of the CEO and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the number and standards in accordance with the Company's

management structure and regulations as prescribed by the Board of Directors. The business executives must be responsible for supporting the Company in achieving its objectives in operation and organization.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. The CEO is paid salary and bonus. The salary and bonus of the CEO are decided by the Board of Directors.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. The salary of the executive is included in the Company's business expenses in accordance with the provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Council of Shareholders at the annual meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the CEO

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

1. The Board of Directors appoints 01 member of the Board of Directors or hires another person to be the CEO.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. The CEO is the person who runs the daily business of the Company; is supervised by the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and before the law for the implementation of assigned rights and obligations.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. The term of office of the CEO shall not exceed 05 years and may be reappointed for an

unlimited number of terms. The CEO must meet the standards and conditions prescribed by law and the Company's Charter.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

4. The CEO has the following rights and obligations:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo phân cấp của Hội đồng quản trị, mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

a) Decide on matters related to the daily business of the Company according to the delegation of the Board of Directors, which are not under the authority of the Board of Directors;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

b) Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

c) Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d) Proposing the organizational structure plan and internal management regulations of the Company;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty theo phân cấp của Hội đồng quản trị, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

đ) Appointing, dismissing, and removing management positions in the Company according to the delegation of the Board of Directors, except for positions under the authority of the Board of Directors;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc, trong khung lương đã được Hội đồng quản trị thông qua;

e) Deciding on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the CEO, within the salary range approved by the Board of Directors;

g) Tuyển dụng lao động;

g) Recruiting employees;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h) Proposing plans to pay dividends or handle business losses;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

i) Other rights and obligations as prescribed by law, the Company Charter and resolutions and decisions of the Board of Directors.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

5. The Board of Directors may dismiss the CEO when the majority of the members of the Board of Directors with voting rights present at the meeting agree and appoint a new CEO to replace him.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER 9. BOARD OF SUPERVISORS

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Article 36. Candidacy and nomination of members of the Board of Supervisors (Supervisors)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

1. The nomination and election of members of the Board of Supervisors shall be carried out similarly to the provisions in Clause 1 and Clause 2, Article 25 of this Charter.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. In case the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and election is not sufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the provisions of the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and the Regulations on the Operation of

the Board of Supervisors. The nomination of additional candidates by the incumbent Board of Supervisors must be clearly announced before the General Council of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors in accordance with the provisions of law.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 37. Composition of the Board of Supervisors

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

1. The number of members of the Company's Board of Supervisors is 03 people. The term of office of a member of the Board of Supervisors shall not exceed 05 years and he/she may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

2. Members of the Board of Supervisors must meet the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Enterprises Law and not fall into the following cases:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

a) Working in the accounting and finance department of the Company;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

b) Being a member or employee of an independent auditing company that audits the Company's financial statements in the previous 3 consecutive years.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

3. A member of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

a) No longer meeting the standards and conditions to be a member of the Board of Supervisors as prescribed in Clause 2 of this Article;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

b) Submitting a resignation letter and having it approved;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

c) Other cases as prescribed in this Charter.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

4. A member of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

a) Failing to complete assigned tasks and work;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Failing to exercise his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Repeatedly violating or seriously violating the obligations of a member of the Board of Supervisors as prescribed in the Enterprises Law and the Company Charter;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

d) Other cases as prescribed by the General Council of Shareholders.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Article 38. Head of the Board of Supervisors

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1. The Head of the Board of Supervisors is elected by the Board of Supervisors from among its members; the election, dismissal, and removal are based on the majority principle. The Board of Supervisors must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business activities of the enterprise.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

2. Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

a) *Convene meetings of the Board of Supervisors;*

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

b) *Request the Board of Directors, the CEO and other executives to provide relevant information to report to the Board of Supervisors;*

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

c) *Prepare and sign the report of the Board of Supervisors after consulting with the Board of Directors to submit to the General Council of Shareholders.*

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 39. Rights and Obligations of the Board of Supervisors

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Board of Supervisors has the rights and obligations as prescribed in Article 170 of the Enterprises Law and the following rights and obligations:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

1. *Propose and recommend the General Council of Shareholders to approve the list of approved auditing organizations to audit the Company's Financial Statements; decide on the approved auditing organization to inspect the Company's operations, and dismiss the approved auditor when deemed necessary.*

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

2. *Be responsible to shareholders for its supervisory activities.*

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

3. *Monitor the Company's financial situation and compliance with the law in the operations of members of the Board of Directors, CEO, and other managers.*

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

4. *Ensure coordination of activities with the Board of Directors, CEO, and shareholders.*
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
5. *In case of detecting any violation of the law or violation of the Company's Charter by members of the Board of Directors, CEO, and other executives of the enterprise, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to stop the violation and take measures to remedy the consequences.*
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
6. *Develop the Regulations on the operation of the Board of Supervisors and submit them to the General Council of Shareholders for approval.*
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
7. *Report to the General Council of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.*
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
8. *Have the right to access the Company's records and documents kept at the head office, branches and other locations; have the right to visit the workplace of the Company's managers and employees during working hours.*
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
9. *Have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the CEO and other managers to provide complete, accurate and timely information and documents on the management, operation and business activities of the Company.*
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

10. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 40. Meeting of the Board of Supervisors

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

1. The Board of Supervisors must meet at least twice a year, with at least 2/3 of the members attending the meeting. Minutes of the Board of Supervisors meetings must be detailed and clear. The person taking the minutes and the members of the Board of Supervisors attending the meeting must sign the minutes. Minutes of the Board of Supervisors meetings must be kept to determine the responsibilities of each member of the Board of Supervisors.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

2. The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the CEO and representatives of approved auditing organizations to attend and answer questions that need to be clarified.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 41. Salary, remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Supervisors

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

The salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors shall be paid in accordance with the following provisions:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

1. Members of the Board of Supervisors shall be paid salaries, remuneration, bonuses and other benefits according to the decision of the General Council of Shareholders. The General

Council of Shareholders shall decide on the total salaries, remuneration, bonuses, other benefits and the annual operating budget of the Board of Supervisors.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

2. Members of the Board of Supervisors shall be paid for meals, accommodation, travel and the use of independent consulting services at a reasonable level. The total amount of such salaries and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Council of Shareholders, unless otherwise decided by the General Council of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

3. Salaries and operating expenses of the Board of Supervisors shall be included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax and other relevant provisions of law and must be recorded as a separate item in the Company's annual financial statements.

CHƯƠNG X.

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER 10.

RESPONSIBILITIES OF BOARD OF DIRECTORS MEMBERS, BOARD OF SUPERVISORS MEMBERS, CEO AND OTHER MANAGERS

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the CEO and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of

subcommittees of the Board of Directors, honestly and carefully for the benefit of the Company.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 42. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the CEO and other managers must publicly disclose related interests in accordance with the provisions of the Enterprises Law and relevant legal documents.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

2. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the CEO, other managers and their related persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the CEO and other managers are obliged to notify in writing the Board of Directors and the Board of Supervisors of transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the public company controls 50% or more of the charter capital with that entity itself or with related persons of that entity in accordance with the provisions of law. For the above transactions approved by the General Council of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the securities law on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. A member of the Board of Directors is not allowed to vote on transactions that benefit that member or a related person of that member according to the provisions of the Enterprises Law and the Company Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the CEO, other managers and related persons of these subjects are not allowed to use or disclose to others inside information to carry out related transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the CEO, other executives and individuals and organizations related to these subjects shall not be invalid in the following cases:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

a) For transactions with a value of less than or equal to 35% of the total value of assets recorded in the most recent financial report, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the CEO, other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the Board members who have no related interests;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

b) For transactions with a value greater than 35% or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the CEO, and other executives have been announced to shareholders and approved by the General Council of Shareholders by votes of shareholders with no related interests.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 43. Liability for damage and compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, CEOs and other executives who violate their obligations and responsibilities of honesty and prudence, and fail to fulfill their obligations, shall be responsible for damages caused by their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

2. The Company shall compensate those who have been, are or may become a party involved in complaints, lawsuits, and prosecutions (including civil and administrative cases and not

lawsuits initiated by the Company) if such person has been or is a member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, CEOs, other executives, employees or representatives authorized by the Company who have performed or are performing tasks under the authorization of the Company, acted honestly and prudently for the benefit of the Company on the basis of compliance with the law and there is no evidence confirming that such person has violated his/her responsibilities.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

3. Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments (including attorney fees) incurred in resolving these cases within the framework of the law. The Company may purchase insurance for these people to avoid the above compensation liabilities.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

CHAPTER 11. RIGHT TO SEARCH COMPANY BOOKS AND RECORDS

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 44. Right to look up books and records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

1. Common shareholders have the right to look up books and records, specifically as follows:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

a) Ordinary shareholders have the right to review, look up and extract information about their names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information; review, look up, extract or photocopy the Company Charter, minutes of the General Council of Shareholders and resolutions of the General Council of

Shareholders;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

b) Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total number of ordinary shares have the right to review, look up and extract the minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial reports, reports of the Board of Supervisors, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets, business secrets of the Company.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to look up books and records, he/she must attach a power of attorney from the shareholder or group of shareholders that he/she represents or a notarized copy of this power of attorney.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the CEO and other executives have the right to look up the Company's shareholder register, list of shareholders, books and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một

nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. The Company must keep this Charter and any amendments to the Charter, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Council of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Council of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the head office or another place provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. The Company Charter must be published on the Company's website.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

CHAPTER 12. EMPLOYEES AND UNIONS

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

Article 45. Employees and trade unions

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

1. The CEO must plan for the Board of Directors to approve issues related to recruitment, dismissal of employees, salaries, social insurance, benefits, rewards and discipline for employees and business executives.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

2. The CEO must plan for the Board of Directors to approve issues related to the Company's

relationship with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies stipulated in this Charter, the Company's regulations and current legal regulations.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

CHAPTER 13. PROFIT DISTRIBUTION

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

Article 46. Profit distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

1. The General Council of Shareholders shall decide on the level of dividend payment and the form of annual dividend payment from the Company's retained earnings.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

2. The Company shall not pay interest on dividends or payments related to a type of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

3. The Board of Directors may propose to the General Council of Shareholders to approve the payment of all or part of dividends in shares and the Board of Directors shall be the body implementing this decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

4. *In case dividends or other amounts related to a type of shares are paid in cash, the Company shall pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. In case the Company has transferred money according to the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company shall not be responsible for the amount of money the Company has transferred to that shareholder. Payment of dividends for shares listed/registered for trading at the Stock Exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

5. *Pursuant to the Enterprises Law and the Securities Law, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision to determine a specific date to close the shareholder list. Based on that date, those who register as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, receive notices or other documents.*

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. *Other issues related to profit distribution shall be carried out in accordance with the provisions of law.*

CHƯƠNG XIV.

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

CHAPTER 14.

BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Article 47. Bank Accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

1. *The Company opens accounts at Vietnamese banks or at foreign bank branches licensed to*

operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

2. Subject to prior approval from competent authorities, if necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

3. The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese or foreign currency accounts at banks where the Company opens accounts.

Điều 48. Năm tài chính

Article 48. Fiscal Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008.

The Company's fiscal year begins on January 1 of each year and ends on December 31st of each year. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Business Registration Certificate and ends on December 31st, 2008.

Điều 49. Chế độ kế toán

Article 49. Accounting Regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

1. The accounting regime used by the Company is the enterprise accounting regime or a special accounting regime issued and approved by a competent authority.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and maintain accounting records in accordance with the provisions of the law on accounting and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

3. The Company shall use the Vietnamese Dong as the accounting currency. In the event that the Company has economic transactions arising mainly in a foreign currency, it may freely choose that foreign currency as the accounting currency, be responsible for that choice before the law and notify the direct tax authority.

CHƯƠNG XV.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHAPTER 15.
FINANCIAL REPORTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 50. Annual, semi-annual and quarterly financial reports

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1. The Company must prepare annual financial statements and the annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall publish the audited annual financial statements in accordance with the provisions of law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state agency.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

2. The annual financial statements must include all reports, appendices, and explanations in accordance with the provisions of law on corporate accounting. The annual financial statements must honestly and objectively reflect the Company's operations.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. The Company shall prepare and publish the audited semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the provisions of law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state agency.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Article 51. Annual report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must prepare and publish the Annual Report in accordance with the provisions of the Securities Law and the stock market.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

CHAPTER 16. COMPANY AUDIT

Điều 52. Kiểm toán

Article 52. Company Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

1. The General Council of Shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide on one of these units to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

2. The audit report is attached to the Company's annual financial statements.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham

dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

3. The independent auditor who audits the Company's financial statements shall attend the General Council of Shareholders and shall be entitled to receive notices and other information related to the General Council of Shareholders and to express opinions at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

CHAPTER 17. BUSINESS SEAL

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

Article 53. Business Seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

1. The seal includes a seal made at a seal engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with the provisions of the law on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

2. The Board of Directors decides on the type, quantity, form and content of the seal of the Company, its branches and representative offices (if any).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. The Board of Directors and the CEO use and manage the seal in accordance with the provisions of current law.

**CHƯƠNG XVIII.
GIẢI THỂ CÔNG TY**

**CHAPTER 18.
DISSOLUTION OF COMPANY**

Điều 54. Giải thể công ty

Article 54. Dissolution of Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

1. The Company may be dissolved in the following cases:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

a) The term of operation stated in the Company Charter expires without a decision to extend;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) According to a resolution or decision of the General Council of Shareholders;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) The Certificate of Business Registration is revoked, unless otherwise provided for by the Law on Tax Administration;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

d) Other cases as prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

2. The dissolution of the Company before the term (including the extended term) is decided by the General Council of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) as prescribed.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Article 55. Extension of operation

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

1. *The Board of Directors shall convene a General Council of Shareholders at least 7 months before the end of the term of operation so that shareholders can vote on the extension of the Company's operation upon the proposal of the Board of Directors.*

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

2. *The term of operation shall be extended when the number of shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending the General Council of Shareholders approve.*

Điều 56. Thanh lý

Article 56. Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

1. *At least 06 months before the end of the Company's term of operation or after the decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the General Council of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to the liquidation shall be paid by the Company before other debts of the Company.*

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

2. *The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of establishment and the date of commencement of operation. From that*

time on, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

3. The proceeds from liquidation shall be paid in the following order:

a) Các chi phí thanh lý;

a) Liquidation expenses;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Debts of wages, severance pay, social insurance and other benefits of employees according to the collective labor agreement and signed labor contracts;

c) Nợ thuế;

c) Tax debts;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

d) Other debts of the Company;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

đ) The remaining amount after paying all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall be paid first.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

CHAPTER 19. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 57. Resolution of Internal Disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

1. In case of disputes or complaints related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Enterprises Law, the Company's Charter, other

legal provisions or agreements between:

a) Cổ đông với Công ty;

a) Shareholders and the Company;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

b) Shareholders and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the CEO or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The parties concerned shall attempt to resolve such disputes through negotiation and conciliation. Except for disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and request each party to present information related to the dispute within 30 working days from the date of the dispute. In case of disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Board of Directors to appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

2. In case no conciliation decision is reached within 06 weeks from the beginning of the conciliation process or if the conciliator's decision is not accepted by the parties, a party may refer the dispute to Arbitration or Court.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

3. The parties shall bear the costs related to the negotiation and conciliation procedures. Payment of court costs shall be made according to the Court's judgment.

**CHƯƠNG XX.
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

**CHAPTER 20.
SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER**

Điều 58. Điều lệ công ty

Article 58. Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

1. Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Council of Shareholders.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

2. In case the law has provisions related to the Company's operations that are not mentioned in this Charter or in case there are new legal provisions that are different from the provisions in this Charter, those provisions shall be applied to regulate the Company's operations.

**CHƯƠNG XXI.
NGÀY HIỆU LỰC**

**CHAPTER 21.
EFFECTIVE DATE**

Điều 59. Ngày hiệu lực

Article 59. Effective date

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2025 tại Thôn Nậm Cườm, Xã Nậm Búng, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

1. This Charter consists of 21 chapters and 59 articles and was unanimously approved by the General Council of Shareholders of Truong Thanh Development and Construction Investment

Joint Stock Company on April 24th 2025 at Nam Cuom Village, Nam Bung Commune, Van Chan District, Yen Bai Province and the full validity of this Charter was approved.

2. Điều lệ được lập thành bốn (04) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2. The Charter is made in four (04) copies, of equal value and must be kept at the Company's head office.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. This Charter is the only and official of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

4. Copies or extracts of the Company Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least 1/2 of the total number of members of the Board of Directors.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN



Nguyen Thi Ngoc